

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Minh, ngày 01 tháng 12 năm 2022

Số: 191/2022/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 2345/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Bích T, sinh năm 1987
Nơi cư trú: Tổ 5, ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Vĩnh Long
2. *Bị đơn*: Anh Lê Văn R, sinh năm: 1984
Nơi cư trú: Tổ 5, ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Bích T và anh Lê Văn R.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Lê Văn R đồng ý giao con chung tên: Lê Trần Thu K, sinh ngày 18/7/2021, cho chị Trần Thị Bích T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Trần Thu K.

Chị Trần Thị Bích T đồng ý giao 02 con chung tên: Lê Trần Anh T, sinh ngày: 14/10/2007 và Lê Trần Quỳnh N, sinh ngày: 05/5/2014 cho anh Lê Văn R được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Lê Trần Anh T và cháu Lê Trần Quỳnh N.

Về cấp dưỡng nuôi: Chị Trần Thị Bích T và anh Lê Văn R không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra để giải quyết;

Chị Trần Thị Bích T và anh Lê Văn R có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Trần Thị Bích T và anh Lê Văn R thống nhất trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết;

2.3. Về nợ phải thu + Nợ phải trả: Chị Trần Thị Bích T và anh Lê Văn R thống nhất trình bày; không yêu cầu Tòa án giải quyết;

2.4. Về án phí: Chị Trần Thị Bích T tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền 300.000^d mà chị Trần Thị Bích T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012996 ngày 18/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh (300.000^d – 150.000^d). Nên chị Trần Thị Bích T được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000^d (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án

được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh: 01;
- Chi cục Thi hành án DS thị xã Bình Minh: 01;
- UBND xã Thuận An, TX Bình Minh;
- Đương sự: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

Thẩm phán

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Sương